

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/HS-PT

Ngày 30 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hải

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Phần và bà Phạm Thị Thúy Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo Trần Thị H và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 382/2021/HS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Thị H, tên gọi khác: Ly, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1963 tại huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKKTT: xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKTT: Khối Y, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có chồng: Nguyễn Đức T1 (đã chết) và có 01 con; tiền án: Ngày 11/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 triệu đồng về tội “Đánh bạc” theo bản án số 452/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tiền ngày 14/06/2021; tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2021 đến ngày 10/6/2021; có mặt.

2. Nguyễn Thị M, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1974 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 250, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu K (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có chồng: Nguyễn Văn Đ2 (đã chết) và có 04 con; tiền án: không; tiền sự:

Ngày 22/4/2021, bị Công an phường Lê Lợi, thành phố V xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, thi hành ngày 26/4/2021; có mặt.

3. Nguyễn Thị H, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1974 tại huyện A, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKTT: Xóm V, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Trọng Nh (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (đã chết); có chồng: Nguyễn Văn T (đã chết) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/01/2002, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 01/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 23/8/2003; Ngày 27/7/2007, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 6 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo bản án số 49/2007/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 05/11/2007; bị tạm giữ từ ngày 01/6/2021 đến ngày 10/6/2021; có mặt.

- Các bị cáo Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn Đ và Hồ Thị T có kháng cáo nhưng trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo đã có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

- Ngoài ra còn có 03 bị cáo gồm: Hồ Anh Ch, Hoàng Thị Thúy V và Nguyễn Tiến Đ4 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/6/2021, tại nhà của Nguyễn Tiến Đ4, phòng 604, chung cư Vicentra thuộc khối 1, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Trần Thị H, Nguyễn Thị M, Hồ Thị T, Hoàng Thị Thúy V, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Thị H và Nguyễn Văn Đ cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Liêng” mỗi ván đặt tẩy 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng), phạt tối đa 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và được Nguyễn Tiến Đ4 đồng ý cho các đối tượng đánh bạc để thu tiền hồ. Khi vào đánh bạc Trần Thị H lấy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài đã chuẩn bị sẵn ở trong nhà để sử dụng đánh bạc và các đối tượng cùng thống nhất với nhau trong lúc đánh bạc nếu ai có bài tổ (phạt tiền) từ 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) đến 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thì trích lại số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) “tiền hồ” bỏ vào thùng tôn hình trụ tròn kích thước 30x30cm do Nguyễn Tiến Đ4 chuẩn bị để tại chiếu bạc, cuối buổi khi kết thúc việc đánh bạc Nguyễn Tiến Đ4 sẽ lấy số tiền này. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày 01/6/2021, Trần Thị H nghỉ tham gia đánh bạc; Nguyễn Tiến Đ4 phân công Trần Thị H chuẩn bị đồ uống phục vụ cho các đối tượng đánh

bạc và hứa trả công cho Trần Thị H số tiền từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Khoảng 15 giờ ngày 01/6/2021, Hồ Thị T thua hết tiền nghỉ không tham gia đánh bạc thì có Hồ Anh Ch vào đánh thay chỗ của Hồ Thị T. Khi nghỉ đánh bạc Hồ Thị T đứng phía sau lưng Hồ Anh Ch để xem và thỉnh thoảng bóc bài cho Hồ Anh Ch. Đến khoảng 16 giờ 40 phút ngày 01/6/2021, khi Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị M, Hoàng Thị Thúy V, Nguyễn Thị H, Hồ Anh Ch đang tham gia đánh bạc còn Trần Thị H, Hồ Thị T tham gia đánh bạc trước đó đã nghỉ và Nguyễn Tiến Đ4 đang ngồi xem mọi người đánh bạc thì lực lượng Công an thành phố V tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc 01 (một) bộ bài tú lơ khơ bộ gồm 52 quân bài đã qua sử dụng và số tiền 1.460.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng), thu trong thùng tôn hình trụ tròn kích thước 30x30cm để tại chiếu bạc số tiền 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Kiểm tra thu giữ trong người Nguyễn Văn Đ số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); Thu giữ trong người Hồ Anh Ch số tiền 18.700.000 đồng (Mười tám triệu bảy trăm nghìn đồng); Thu giữ trong người Hoàng Thị Thúy V số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng); thu giữ trong người Nguyễn Thị H số tiền 2.180.000 đồng (Hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng); Thu giữ trong người Trần Thị H số tiền 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) và thu giữ trong ví Nguyễn Thị M số tiền 7.280.000 đồng (Bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trong người các đối tượng là 37.010.000 đồng (Ba mươi bảy triệu không trăm mười nghìn đồng). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Hình thức đánh bài “Liêng” được quy ước như sau: Các đối tượng ngồi thành vòng tròn, mỗi người chơi bỏ ra giữa chiếu bạc số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) gọi là đặt “tẩy”; sau đó sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, xóc kỹ chia đều cho mỗi người chơi 3 quân bài. Sau khi chia bài xong thì người chơi cầm bài lên và “Tố” (phạt tiền), số tiền “Tố” từ 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) đến 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), ai không “Tố” thì bỏ ván bài đó và chịu mất số tiền đặt “Tẩy”. Thứ tự đánh theo ngược chiều kim đồng hồ, người chia bài được quyền “Tố” trước, sau đó đến người ngồi liền kề bên cạnh. Sau khi “Tố” thì người nào có số tiền “Tố” cao nhất mà không có người theo thì người đó thắng ván bài đó. Sau khi “Tố” mà người chơi có số tiền “Tố” ngang nhau thì mở bài tính điểm để phân định thắng thua. Người nào thắng sẽ được quyền thu toàn bộ số tiền đặt “Tẩy” và số tiền mà người chơi “Tố” ở giữa chiếu bạc. Trong hình thức đánh bài “Liêng” quy định cách tính thắng thua từ cao đến thấp theo thứ tự là bài “Sáp”, bài “Liêng”, bài “Ảnh”, bài tính “điểm”; cụ thể: 3 quân bài hàng ngang trong cùng tứ quý gọi là “Sáp”, trong đó “Sáp A, A, A” là lớn nhất, “Sáp 2, 2, 2” là nhỏ nhất; 3 quân bài liên tiếp nhau gọi là “Liêng”, trong

đó “Liêng Q, K, A” là lớn nhất, “Liêng A, 2, 3” là nhỏ nhất; bài “Ảnh” là 3 quân bài có hình người bất kỳ không liên tiếp nhau, trong đó bài “Ảnh” lớn nhất là có 2 quân bài K, bài “Ảnh” nhỏ nhất là có 2 quân bài J; bài tính 9 “điểm” là lớn nhất, 1 “điểm” là nhỏ nhất. Các quân bài “10, J, Q, K” sẽ tính là “0 điểm”, quân bài A tính là “01 điểm”. Trong mỗi ván bài nếu người chơi có bài “Liêng”, bài “Ảnh”, bài tính “điểm” ngang nhau thì phân thắng thua bằng lá bài có chất cao nhất theo thứ tự lớn đến nhỏ là Rô, Cơ, Chuồn, Bích. Người nào thắng sẽ được chia bài và được quyền “Tổ” đầu tiên ở ván tiếp theo.

Quá trình điều tra, theo lời khai của các đối tượng tham gia đánh bạc, số tiền của mỗi người dùng vào mục đích đánh bạc cụ thể như sau: Nguyễn Văn Đ1 trước khi vào tham gia đánh bạc có 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt thắng 1.060.000 đồng, tổng số tiền 1.460.000 đồng đặt tại chiếu bạc bị công an thu giữ; Nguyễn Văn Đ sử dụng 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thắng 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Công an thu giữ số tiền 2.000.000 đồng; Trần Thị H sử dụng số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để đánh bạc, khi bị bắt thắng 350.000 đồng, Công an thu giữ số tiền 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); Nguyễn Thị H sử dụng số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) vào mục đích đánh bạc khi bị bắt thắng số tiền 180.000 đồng, công an thu giữ số tiền 2.180.000 đồng (Hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng); Hồ Anh Ch, khi vào tham gia đánh bạc có 17.800.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm nghìn đồng), sử dụng 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt thắng 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng). Công an thu giữ số tiền 18.700.000 đồng (Mười tám triệu bảy trăm nghìn đồng). Trong đó có số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) không sử dụng vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Thị M khi vào tham gia đánh bạc có 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng), sử dụng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc, quá trình đánh bạc thua 220.000 đồng (Hai trăm hai mươi nghìn đồng). Công an thu giữ số tiền 7.280.000 đồng (Bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Trong đó có số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) không sử dụng vào mục đích đánh bạc; Hồ Thị Tsử dụng 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh đến khi bị bắt thua hết số tiền trên; Hoàng Thị Thúy V sử dụng số tiền 5.110.000 đồng (Năm triệu một trăm mười nghìn đồng) vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt thua 1.610.000 đồng (Một triệu sáu trăm mười nghìn đồng). Công an thu giữ số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Nguyễn Tiến Đ4 là chủ nhà, đồng ý cho các đối tượng đánh bạc, cung cấp 01 bộ bài là phương tiện đánh bạc và thu tiền hồ, phân công Trần Thị H phục vụ đồ uống cho các đối tượng đánh bạc và hứa trả công cho Trần Thị H từ 150.000

đồng đến 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); Thu giữ trong thùng tôn đặt tại chiếu bạc (tiền hồ) số tiền 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trong người các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 14.010.000 đồng (Mười bốn triệu không trăm mười nghìn đồng). Tại thời điểm Trần Thị H và Hồ Thị Tnghi không tham gia đánh bạc nữa; Hồ Anh Chvào đánh thay thì tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.310.000 đồng (Mười một triệu ba trăm mười nghìn đồng).

- Việc thu giữ và xử lý vật chứng: 01 bộ bài Tulokhor gồm 52 quân bài và 01 thùng tôn hình trụ tròn kích thước 30x30cm. Vật chứng được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Nghệ An. Số tiền 37.010.000 đồng (Ba mươi bảy triệu không trăm mười nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc và trong người các bị can đã được niêm phong nhập kho bạc nhà nước tỉnh Nghệ An theo TK số 9911.

Tại bản án hình sự sơ thẩm: 382/2021/HSST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Thị H và Nguyễn Thị M phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2021 đến ngày 10/6/2021.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2021 đến ngày 10/6/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, 03/11/2021 bị cáo Nguyễn Thị H làm đơn kháng cáo với nội dung xin Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo; ngày 08/11/2021 bị cáo Trần Thị H kháng cáo với nội dung xin Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngày 11/11/2021 bị cáo Nguyễn Thị M kháng cáo với nội dung xin Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Thị M và Nguyễn Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2021 đến ngày 10/6/2021.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2021 đến ngày 10/6/2021.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị H, Hồ Thị T, Nguyễn Văn Đ1 và Nguyễn Văn Đ làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

Đối với bị cáo Hồ Thị T ngày 11/5/2022 đã có văn bản về việc rút toàn bộ kháng cáo; bị cáo Nguyễn Văn Đ ngày 12/5/2022 đã có văn bản về việc rút toàn bộ kháng cáo, nên ngày 12/5/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 63a/2022/HSPT-QĐ đối với phần của các bị cáo Hồ Thị T và Nguyễn Văn Đ.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ1 ngày 08/6/2022 đã có văn bản về việc rút toàn bộ kháng cáo, ngày 08/6/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 84a/2022/HSP-QĐ đối với phần của bị cáo Nguyễn Văn Đ1.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để xác định: Vào hồi 16 giờ 40 phút ngày 01/6/2021, tại phòng 604 chung cư Vicentra thuộc khối 1, phường Quang Trung, thành phố V, tỉnh Nghệ An của Nguyễn Tiến Đ4; Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị H, Trần Thị H, Hồ Anh Ch, Nguyễn Thị M, Hồ Thị T và Hoàng Thị Thúy V có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Liêng” thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự công an thành phố V, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc và trong người các đối tượng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 14.010.000 đồng và 01 bộ bài Tulokho gồm 52 quân bài. Tại thời điểm Trần Thị H và Hồ Thị T nghỉ không tham gia đánh bạc nữa; Hồ Anh Ch vào đánh thay thì tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.310.000 đồng. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã bị Tòa cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo, thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, không những đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng mà là nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xem xét hành vi phạm tội, tính chất, hậu quả của hành vi để lên mức án đủ nghiêm đối với từng bị cáo nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, điều kiện và hoàn cảnh gia đình, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo để phù hợp với pháp luật, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Cả ba bị cáo cùng tham gia đánh bạc với 4 bị cáo khác có tổng tang số đánh bạc được xác định là 11.310.000 đồng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn. Bị cáo M lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo M và bị cáo H không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Như vậy cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với mỗi bị cáo là đúng quy định pháp luật. Do các bị cáo Đ4u có nhân thân xấu, đã từng bị pháp luật xử lý nhưng không lấy đó làm bài học tiếp tục phạm tội nên cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội là có căn cứ. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị H.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Trần Thị H xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới là anh trai ruột là liệt sỹ, gia đình chính sách. Bị cáo M và bị cáo H mặc dù không

có tình tiết giảm nhẹ nào mới nhưng xét số tiền tham gia đánh bạc không lớn, các bị cáo Đ4u không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo M có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt.

[4] Về án phí: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Thị M và Nguyễn Thị H; Sửa quyết định của bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2021 đến ngày 10/6/2021.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2021 đến ngày 10/6/2021.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị M và Trần Thị H không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sơ Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND thành phố V;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Chi cục THADS thành phố V;
- Công an thành phố V;
- UBND xã H, h H;
- UBND phường Q, tx T;
- UBND xã Đ, huyện T.
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa hình sự.

Trần Thị Mỹ Hải